

Số: 68.28/2026/EIB/TB-TGD
V/v công bố thông tin Báo cáo tài chính
riêng lẻ và hợp nhất bán niên năm 2026
đã soát xét của Eximbank/*Disclosure of
Eximbank's reviewed interim separate
and consolidated financial statements for
the 6-month period ended 30 June 2026*

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/*State Securities Commission*
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh/*Ho Chi Minh City Stock Exchange*

1. Tên tổ chức/Bank's name: Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam/*Vietnam Export Import Commercial Joint Stock Bank*

- Mã chứng khoán/*Stock code*: EIB

- Địa chỉ trụ sở chính/*Address*: Số 27-29 Lý Thái Tổ, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/*No. 27-29 Ly Thai To Street, Hoan Kiem Ward, Hanoi City, Vietnam*

- Điện thoại/*Phone*: (024) 7303 6868

- Email: eximbank.cbtt@eximbank.com.vn Website: <https://eximbank.com.vn>

2. Nội dung thông tin công bố/*Details of disclosure*

- Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất bán niên năm 2026 đã soát xét của Eximbank/*Eximbank's reviewed interim separate and consolidated financial statements for the 6-month period ended 30 June 2026.*

- Văn bản giải trình biến động lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2026 so với cùng kỳ năm trước/*Explanation of changes in profit after tax for the 6-month period ended 30 June 2026 as compared to the same period of the previous year.*

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng vào ngày 14/08/2026 tại đường dẫn <https://eximbank.com.vn/bao-cai-tai-chinh>.

The disclosure is published on the Bank's website on 14/08/2026 at <https://eximbank.com.vn/bao-cai-tai-chinh>.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby undertake that the information disclosed above is true and correct, and assume full responsibility to law therein.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất bán niên năm 2026 đã soát xét của Eximbank/
Disclosure of Eximbank's reviewed interim separate and consolidated financial statements for the 6-month period ended 30 June 2026
- Văn bản giải trình biến động lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2026 so với cùng kỳ năm trước/
Explanation of changes in profit after tax for the 6-month period ended 30 June 2026 as compared to the same period of the previous year

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/As above;
- Lưu. KTTH&T/Saving: KTTH&T.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC
LEGAL REPRESENTATIVE
GENERAL DIRECTOR**



Phạm Thị Huyền Trang

Số: 6827/2026/EIB/TB-TGD

V/v giải trình biến động lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2026 so với cùng kỳ năm trước

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2026

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

– Căn cứ Khoản 4 Điều 14 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

– Căn cứ Điều 4 Thông tư 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

– Căn cứ Báo cáo tài chính (BCTC) riêng lẻ và hợp nhất bán niên năm 2026 đã soát xét của Ngân hàng đã công bố thông tin ngày 14/08/2026;

Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (“EIB”) giải trình nguyên nhân lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2026 so với cùng kỳ năm trước như sau:

1. Đối với BCTC Riêng lẻ

Tổng tài sản đạt 266.317.130 triệu đồng, giảm 2,63% (tương đương 7.206.711 triệu đồng) so với đầu năm.

Huy động vốn từ các tổ chức kinh tế và dân cư đạt 170.884.753 triệu đồng, giảm 3,79% (tương đương 6.732.444 triệu đồng) so với đầu năm; Phát hành giấy tờ có giá đạt 21.769.222 triệu đồng, tăng 8,48% (tương đương 1.701.565 triệu đồng) so với đầu năm.

Dư nợ cấp tín dụng đạt 200.676.012 triệu đồng, tăng 2,35% (tương đương 4.598.119 triệu đồng) so với đầu năm.

Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2026 đạt 536.848 triệu đồng, giảm 690.943 triệu đồng (tỷ lệ giảm 56,28%) so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể như sau:

DVT: triệu đồng, %

Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2026	6 tháng đầu năm 2025	Tăng (+)/ Giảm (-)	
			Triệu đồng	%
Thu nhập lãi thuần	2.768.794	2.816.380	(47.586)	(1,69)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	64.599	333.714	(269.115)	(80,64)
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	140.420	364.411	(223.991)	(61,47)
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-	12.750	(12.750)	
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	(9.040)	(14.226)	5.186	
Lãi thuần từ hoạt động khác	373.417	241.747	131.670	54,47
Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	9.513	62.337	(52.824)	(84,74)
Chi phí hoạt động	1.853.784	1.937.255	(83.471)	(4,31)

Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2026	6 tháng đầu năm 2025	Tăng (+)/ Giảm (-)	
			Triệu đồng	%
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	798.245	328.358	469.887	143,10
Tổng lợi nhuận trước thuế	695.674	1.551.500	(855.826)	(55,16)
Lợi nhuận sau thuế	536.848	1.227.791	(690.943)	(56,28)

(i) Thu nhập lãi thuần giảm 47.586 triệu đồng (tỷ lệ giảm 1,69%) so với cùng kỳ năm trước.

(ii) Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ giảm 269.115 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước.

(iii) Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối giảm 223.991 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước.

(iv) Lãi thuần từ hoạt động khác tăng 131.670 triệu đồng (tỷ lệ tăng 54,47%) so với cùng kỳ năm trước.

(v) Chi phí hoạt động giảm 83.471 triệu đồng (tỷ lệ giảm 4,31%) so với cùng kỳ năm trước.

(vi) Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng tăng 469.887 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước nhằm tăng cường bộ đệm dự phòng rủi ro của Ngân hàng.

2. Đối với BCTC Hợp nhất

Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2026 đạt 519.651 triệu đồng, giảm 645.082 triệu đồng (tỷ lệ giảm 55,38%) so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể như sau:

DVT: triệu đồng, %

Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2026	6 tháng đầu năm 2025	Tăng (+)/ Giảm (-)	
			Triệu đồng	%
Thu nhập lãi thuần	2.775.574	2.823.785	(48.211)	(1,71)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	68.483	338.348	(269.865)	(79,76)
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	140.420	364.411	(223.991)	(61,47)
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-	12.750	(12.750)	
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	(9.040)	(14.226)	5.186	
Lãi thuần từ hoạt động khác	372.940	250.316	122.624	48,99
Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	903	782	121	15,47
Chi phí hoạt động	1.872.558	1.959.284	(86.726)	(4,43)
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	798.245	328.358	469.887	143,10
Tổng lợi nhuận trước thuế	678.477	1.488.524	(810.047)	(54,42)
Lợi nhuận sau thuế	519.651	1.164.733	(645.082)	(55,38)

Lý do tương tự như BCTC riêng lẻ.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu. KTTH&T.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Thị Huyền Trang